

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-01- 2022

V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hạnh
2. Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 166/2021/TLST- HNGĐ về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

I/ Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Kim V -sinh năm 1984; (Có mặt)

Địa chỉ: thôn S, xã C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

2/Bị đơn: ông Trần Quốc T- sinh năm 1979 (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim V trình bày :

Chị Nguyễn Thị Kim V và anh Trần Quốc T có tình cảm và yêu thương nhau, kết hôn vào năm 2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T đam mê cờ bạc nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm. Nay chị V yêu cầu được ly hôn với anh T

Về con chung: Vợ chồng chị V và anh T có 04 người con chung tên Trần Thị Thúy Nh – sinh ngày 12/9/2004; Trần Thị Trà M –sinh ngày 28/10/2006; Trần Thị Hoài Th –sinh ngày 18/11/2013; Trần Thị Thúy V sinh ngày 15/11/2018. Hiện các con chung đang sống với chị V. Khi ly hôn chị V yêu cầu nuôi các con chung và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi các cháu M, Th, V mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi. Đối với cháu Nh, chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Quốc T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T và chị V có tình cảm và yêu thương nhau, kết hôn vào năm 2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh đam mê cờ bạc nên không lo được cho gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tuy nhiên anh T rất yêu thương vợ con nên chị V yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý. Nhưng nếu chị V cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý

Về con chung: Vợ chồng anh T và chị V có 04 người con chung tên Trần Thị Thúy Nh - sinh ngày 12/9/2004; Trần Thị Trà M - sinh ngày 28/10/2006; Trần Thị Hoài Th - sinh ngày 18/11/2013; Trần Thị Thúy V - sinh ngày 15/11/2018. Hiện các con chung đang sống với chị V. Khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi 02 người con

chung là cháu M và cháu Th, không yêu cầu chị V cấp dưỡng. Anh đồng ý giao cháu V, cháu Nh cho chị V nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Đề nghị cho chị Nguyễn Thị Kim V được ly hôn anh Trần Quốc T

Về con chung: Đề nghị giao các con chung Trần Thị Thúy Nh - sinh ngày 12/9/2004; Trần Thị Trà M - sinh ngày 28/10/2006; Trần Thị Hoài Th - sinh ngày 18/11/2013; Trần Thị Thúy V - sinh ngày 15/11/2018 cho chị V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim V có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn với bị đơn anh Trần Quốc T ở thôn T, xã C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

Anh Trần Quốc T đã được Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ triệu tập hợp lệ, anh Toàn đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng

[2.1] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kim V và anh Trần Quốc T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã C, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T là hoàn toàn hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T đam mê cờ bạc không tu chí làm ăn để lo cho gia đình. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau và hiện đã sống ly thân. Mặc khác qua xác minh tại Hội phụ nữ xã C cho biết thì vợ chồng chị V và anh T hiện nay không sống chung. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh T đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cho chị V được ly hôn với anh T

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị V và anh T có 04 người con chung tên Trần Thị Thúy Nh - sinh ngày 12/9/2004; Trần Thị Trà M - sinh ngày 28/10/2006; Trần Thị Hoài Th - sinh ngày 18/11/2013; Trần Thị Thúy V - sinh ngày 15/11/2018. Hiện các con chung đang sống với chị V. Khi ly hôn chị V yêu cầu nuôi tất cả các cháu, anh T yêu cầu nuôi cháu cháu M và cháu Th. Xét yêu cầu nuôi con chung của các bên thì thấy rằng từ khi hai vợ chồng sống ly thân thì các cháu đều sống với chị V, mặc khác hiện các cháu trên 07 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ. Hiện nay anh T không có việc làm ổn định. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 giao cả 04 người con chung cho chị V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Đối với yêu cầu cấp dưỡng chị V yêu cầu cấp dưỡng đối với 03 cháu là cháu M, cháu Th, cháu V mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Kim V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng chị V đã nộp tại biên lai số 0001367 ngày 10/12/2021. Anh Trần Quốc T chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim V được ly hôn anh Trần Quốc T

2. Về con chung: Vợ chồng chị V và anh T có 04 người con chung tên Trần Thị Thúy Nh - sinh ngày 12/9/2004; Trần Thị Trà M - sinh ngày 28/10/2006; Trần Thị Hoài Th - sinh ngày 18/11/2013; Trần Thị Thúy V - sinh ngày 15/11/2018. Giao 04 người con chung cho chị Nguyễn Thị Kim V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Quốc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Trần Thị Trà M, Trần Thị Hoài Th, Trần Thị Thúy V mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 01/ 2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Trần Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim V phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001367 ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Trần Quốc T chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Quốc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- THADS thị xã Đức Phổ;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã C
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Minh Kha